

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 176/TTr-SKH ngày 21 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nhv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

3



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BÁI BỔ LĨNH VỰC
VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA), VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ
NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**
(Kèm theo Quyết định số **71/QĐ-UBND** ngày **11** tháng **01** năm **2019** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (SĐT: 02613 838 838)						
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH						
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hồ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản trình phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của Chủ dự án; - Văn bản của nhà tài trợ thông nhất với nội dung dự án, phi dự án và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ; - Dự thảo Văn kiện dự án, phi dự án; - Văn bản góp ý của	1. Trình tự thực hiện Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ. - Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Cơ quan chủ quản. Bước 2: Xử lý hồ sơ. - Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chủ quản có trách nhiệm: + Đối với các dự án, phi dự án quy định tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018:	Không	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. - Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>các cơ quan liên quan; - Các văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Cơ quan chủ quản không tổ chức thẩm định; Người đứng đầu Cơ quan chủ quản căn cứ Quyết định chủ trương thực hiện để quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án.</p> <p>+ Đối với các dự án, phi dự án không quy định tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018: Cơ quan chủ quản thẩm định Văn kiện dự án, phi dự án bằng hình thức tổ chức Hội nghị thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan tùy thuộc vào quy mô, tính chất và nội dung của dự án, phi dự án.</p> <p>+ Trường hợp khoản viện trợ phi dự án có quy mô vốn ODA không hoàn lại từ 200.000 đô la Mỹ trở xuống, khi phê duyệt Văn kiện phi dự án, người đứng đầu Cơ quan chủ quản không bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả.</p> <p>Cơ quan chủ quản trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p>		<p>triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.</p>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG						
1	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu Cơ quan chủ quản	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thẩm định văn kiện chương trình, dự án của Cơ quan chủ quản (đối với văn kiện chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ) hoặc của chủ dự án (đối với văn kiện chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của người đứng đầu Cơ quan chủ quản). - Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. - Văn kiện chương trình, dự án. - Trường hợp chương trình, dự án vay lại 	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi có quyết định chủ trương đầu tư, chủ dự án phối hợp với nhà tài trợ nước ngoài lập văn kiện chương trình, dự án nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Cơ quan chủ quản. <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ quản tổ chức thẩm định văn kiện chương trình, dự án thông qua hình thức tổ chức Hội nghị thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan tùy thuộc vào quy mô, tính chất và nội dung của chương trình, dự án. - Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định, cơ quan chủ quản phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 132/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ. 	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, chủ dự án gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực tài chính, phương án trả nợ và các tài liệu khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p> <p>- Ý kiến bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng văn kiện chương trình, dự án.</p> <p>- Các tài liệu có liên quan đến chương trình, dự án bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>tư chương trình, dự án.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả</p> <p>Cơ quan chủ quản trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; + Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; + Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; + Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và 			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>quyết định đầu tư chương trình, dự án.</p> <p>- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình, dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.</p>			
2	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án được lập cho toàn bộ thời gian thực hiện chương trình, dự án và phải bao gồm tất cả hợp phần, hạng mục, nhóm hoạt động, nguồn vốn tương ứng</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, chủ dự án phối</p>	Không	<p>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.</p> <p>- Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính</p>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng) và tiến độ thực hiện dự kiến kèm theo.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>hợp với nhà tài trợ nước ngoài lập hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án. Tổ chức lập hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Cơ quan chủ quản.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chủ quản xem xét và thẩm định hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả</p> <p>Cơ quan chủ quản trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi.</p>		<p>phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/ 3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BKHT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.</p>	
3	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Nội dung của kế hoạch thực hiện chương trình, dự án</p>	<p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Trên cơ sở kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án đã được cơ quan chủ quản phê duyệt; căn cứ tình</p>	Không	<p>- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay</p>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	hàng năm phải có thông tin chi tiết về các hợp phần (chia theo hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư xây dựng), các hạng mục và hoạt động chính, các nguồn vốn, kể cả vốn đối ứng và tiến độ thực hiện dự kiến kèm theo 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hình giải ngân thực tế và kế hoạch giải ngân theo điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, chủ dự án xem xét, lập hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Cơ quan chủ quản. Bước 2: Xử lý hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chủ quản xem xét, thẩm định hồ sơ. Bước 3: Trả kết quả Cơ quan chủ quản trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức. 2. Thời hạn giải quyết: Không có		ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. - Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮ NGUYÊN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1038/QĐ-BKHĐT NGÀY 28/7/2017 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1	Xác nhận chuyên gia	1. Thành phần hồ sơ: - Bản cam kết không mang quốc tịch Việt	1. Trình tự thực hiện Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ - Chuyên gia người nước ngoài cung cấp thông tin cần thiết cho Chủ dự án.	Không	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về	
---	---------------------	--	---	-------	--	--

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Nam của chuyên gia.</p> <p>- Bản sao hộ chiếu (có chứng thực) của chuyên gia và các thành viên trong gia đình chuyên gia, trong đó có trang thị thực nhập cảnh Việt Nam (nếu có) và trang đóng dấu xuất nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.</p> <p>- Bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) các tài liệu sau: (i) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu dịch vụ tư vấn (cá nhân hoặc nhóm chuyên gia); (ii) Tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm phần danh sách tư vấn).</p> <p>- Văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài trong</p>	<p>Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng chuyên gia có hiệu lực, Chủ dự án nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Cơ quan chủ quản.</p> <p>Bước 2: Xử lý hồ sơ</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chủ quản xem xét, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả</p> <p>Cơ quan chủ quản trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trường hợp có sự thay đổi và bổ sung so với danh sách chuyên gia, tư vấn trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>- Bản sao hợp đồng tư vấn của chuyên gia (cá nhân hoặc Nhóm chuyên gia) ký với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>				

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢO BẢO

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT . 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã hồ sơ TTHC: BKH-271875
2	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT . 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã hồ sơ TTHC: BKH-

	đứng đầu Cơ quan chủ quản		271872
3	Quyết định chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu Cơ quan chủ quản	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	- Mã hồ sơ TTHC: BKH- 271865
4	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT.	- Mã hồ sơ TTHC: BKH- 271866

Tổng số: TTHC cấp tỉnh

- 01 TTHC mới ban hành;
- 03 TTHC sửa đổi, bổ sung;
- 01 TTHC giữ nguyên;
- 04 TTHC bãi bỏ.